

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DS-ST

Ngày: 23/6/2020

V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thám

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Nguyễn Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 625/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị A, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số 322 ấp 1, xã PĐ, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị Kim V, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp Bà Chủ 2, xã TL, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2019 và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn bà Lưu Thị A trình bày: Bà và bà Trương Thị Kim V có quen biết nên bà có cho bà Trương Thị Kim V vay tiền nhiều lần cụ thể như sau: Vào năm 2018 vay tổng cộng số tiền 188.000.000đồng, không thỏa thuận lãi suất, hạn đến cuối năm 2018 thì trả nợ nhưng đến hạn bà V chưa trả. Lần 2 vào ngày 03/5/2019 cho vay tiếp số tiền 50.000.000đồng để bà V làm thủ tục đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay là 1 tháng, không thỏa thuận lãi suất, đến thời hạn trả nợ bà V không trả nợ. Vào ngày 22/10/2019 (âm lịch) thì giữa bà và bà V làm giấy xác nhận nợ “giấy biên nhận mượn tiền” nội dung bà V xác định có vay của bà số tiền 238.000.000đồng, thời hạn 1 tháng, không thỏa thuận lãi suất nhưng từ đó đến

nay bà V chưa trả nợ cho bà. Bà khởi kiện yêu cầu bà V có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay gốc là 238.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi.

- Bị đơn bà Trương Thị Kim V vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nhưng trình bày tại bản tự khai ngày 15/6/2020 như sau: Vào năm 2018 bà có vay của bà Lưu Thị A số tiền 30.000.000đồng mỗi tháng trả lãi 9.000.000đồng, nhiều lần không trả đủ tiền lãi nên bà Á yêu cầu bà làm giấy nhận nợ số tiền là 188.000.000đồng; còn đối với số tiền 50.000.000đồng thì bà thừa nhận có vay của bà Á đã trả được 5.000.000đồng tiền lãi, còn tiền gốc chưa trả. Sau đó bà Á yêu cầu bà viết giấy biên nhận nợ của hai khoản vay trên là 238.000.000đồng, bà đề nghị được trả tiền gốc mỗi tháng 1.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp phát sinh giữa bà Lưu Thị A và bà Trương Thị Kim V thông qua “giấy biên nhận mượn tiền” là tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Trương Thị Kim V hiện nay cư trú tại xã Tân Lâm, huyện C, tỉnh Long An nên khi bà A có đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Bị đơn bà Trương Thị Kim V được Tòa án nhân dân huyện C tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ vào “Giấy biên nhận mượn tiền ngày 22/10/2019, âm lịch” thì giữa bà Lưu Thị A và bà Trương Thị Kim V có xác lập quan hệ hợp đồng vay tiền nội dung thể hiện bà Trương Thị Kim V có vay của bà Lưu Thị A số tiền 238.000.000đồng cụ thể lần 1 vay số tiền 188.000.000đồng, lần 2 vay số tiền 50.000.000đồng, thời hạn vay là 1 tháng, hai bên không thỏa thuận lãi suất, cuối giấy mượn tiền có chữ ký và chữ viết của người mượn tiền là bà Trương Thị Kim V. Bà V nhận được tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (Đơn khởi kiện, giấy biên nhận mượn tiền), tại bản tự khai ngày 15/6/2020 bà V xác định trong số tiền vay 188.000.000đồng thì bà chỉ vay số tiền gốc là 30.000.000đồng mỗi tháng trả lãi là 9.000.000đồng, sau đó không có khả năng trả lãi nên viết giấy nhận nợ cả gốc và lãi thành số tiền 188.000.000đồng, nhưng bà V không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày. Đối với số tiền vay 50.000.000đồng thì bà V thừa nhận có vay của bà Á đến nay chưa trả. Mặt khác, bà V thừa nhận có viết giấy nhận nợ của bà Ánh số tiền 238.000.000đồng và đề nghị mỗi tháng trả cho bà Á 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Như vậy có đủ căn cứ xác định bà Trương Thị Kim V có vay của bà Lưu Thị A số tiền 238.000.000đồng.

[2.2] Tại phiên Tòa, bà Lưu Thị A xác định không yêu cầu bà Trương Thị Kim V trả tiền lãi nên không xem xét.

[2.3] Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị A cần buộc bà Trương Thị Kim V có trách nhiệm trả cho bà Lưu Thị A số tiền vay là 238.000.000đồng theo “Giấy biên nhận mượn tiền ngày 22/10/2019, âm lịch”.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị A đối với bị đơn bà Trương Thị Kim V về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Buộc bà Trương Thị Kim V có trách nhiệm trả cho bà Lưu Thị A số tiền vay là 238.000.000đồng (hai trăm ba mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Buộc bà Trương Thị Kim V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 11.900.000đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

